

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Cor	Svc dB	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Pop	Total Pop	Old Pop	New Pop
	97366		WHEELNTSC A			0.000	D/M	Short	337.23	92.9	106	-13.1	0	0.0	6.0	1	UHF	14 Z	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVEX-1125125	BSTA20	MARIE	LP NTS	APP		2.020	D/M	Short	273.15	103.2	106	-2.8	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 Z	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 168846	BSFDT	WHEEL	LP DTV	APP		15.000	D/M	Short	335.62	93.3	197	-103.7	15	14.0	10.0	0	UHF	15 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTAP-14685	BSTA20	PARKE	INTSC	APP		0.000	D/M	Short	273.42	109.0	218	-109.0	34	0.0	6.0	1	UHF	15 -	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98109		KEYSE	INTSC A		0.000	D/M	Short	81.15	105.6	106	-0.4	-31	0.0	6.0	1	UHF	30 +	T+15	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97344		PITTSBLM T-B			0.000	D	Short	11.31	129.4	176	-46.6	-	-	-	0	UHF	14 Z	A-1	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 128891	BNPTT	CLARK	LP NTS	APP		0.500	C/M	Overlap	240.66	3.0	245	-57.2	34	0.0	6.0	0	UHF	15 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 127544	BNPTT	CLARK	LP NTS	APP		0.500	C/M	Overlap	240.66	3.0	245	-57.2	34	0.0	6.0	0	UHF	15 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 125700	BNPTT	CLARK	LP NTSC	CP		8.000	C/M	Overlap	240.66	3.0	245	-27.3	0	0.0	6.0	0	UHF	16 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEWS-59441	BLCDT2	CLEVEL	DTV	LIC		870.000	D/M	Interf	332.95	260.2	197	63.2	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	393934	393934	393920
WPSX-166219	BMPED	CLEAR	IDTV	CP MO		810.000	D/M	Interf	37.28	256.9	197	59.9	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.1%	771253	771253	770792
WEWS-59441	BPCDT	CLEVEL	DTV	CP		980.000	D/M	Interf	332.95	260.2	197	63.2	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	407523	407523	407469
WTAP-14685	BLCT20	PARKE	INTSC	LIC		220.000	D/M	Interf	273.42	109.0	218	-109.0	34	0.0	6.0	1	UHF	15 -	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.2%	207427	207427	207104
W16BT 67988	BDFCD	ZANES	LP DTV	APP		15.000	D/M	N/C	297.45	159.8	110	49.8	-12	14.0	10.0	0	UHF	16 T	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WSAZ-136912	DTV AL	HUNTIN	NTSC	LIC		444.500	D/M	N/C	242.77	187.8	106	81.8	-43	0.0	6.0	1	UHF	23	T+8	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WJAL-D10259	BDSTA2	HAGER	DTV ST	APP		6.000	D/M	N/C	71.02	210.3	110	100.3	-12	14.0	10.0	0	UHF	16	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBGN-168405	BDISDT	PITTSBL	LP DTV	APP		30.000	D/M	N/C	19.80	129.5	110	19.5	-12	14.0	10.0	0	UHF	16 T	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEWS-59441	BDSTA2	CLEVEL	DTV ST	APP		870.000	D/M	N/C	332.95	260.2	197	63.2	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 128148	BNPTT	CAMBR	LP NTS	APP		1.000	D/M	N/C	307.85	135.1	106	29.1	-34	0.0	6.0	0	UHF	18 +	T+3	LR	F(50,50)	74	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WFDC-169532	BMDST	ARLING	DTV ST	LIC		175.000	D/M	N/C	97.14	280.4	197	83.4	15	14.0	10.0	0	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WRPX* 20590	DTV AL	ROCKY	NTSC	LIC		94.500	D/M	N/C	151.78	400.7	218	182.7	34	0.0	6.0	2	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WWCP-20295	DTV AL	JOHNS	NTSC	LIC		662.000	D/M	N/C	44.62	138.9	106	32.9	-33	0.0	6.0	1	UHF	29	T+14	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPSX-166219	BDSTA2	CLEAR	IDTV ST	LIC		537.000	D/M	N/C	37.29	256.9	197	59.9	15	14.0	10.0	0	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WPSU-166219	DTV AL	CLEAR	INTSC	LIC		1000.000	D/M	N/C	37.29	257.0	218	39.0	34	0.0	6.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WHIZ-T61216	BSTA20	ZANES	NTSC	APP		0.000	D/M	N/C	296.43	160.4	106	54.4	-34	0.0	6.0	1	UHF	18 -	T+3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WVAH-1417	DTV AL	CHARL	INTSC	LIC		71.400	D/M	N/C	235.77	171.1	106	65.1	-25	0.0	6.0	1	UHF	19	T+4	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WBGN-168405	BDISDT	PITTSBL	LP DTV	APP		14.000	D/M	N/C	12.54	130.8	110	20.8	-12	14.0	10.0	0	UHF	16 T	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WFDC-169532	BPCDT	ARLING	DTV	APP		1000.000	D/M	N/C	97.14	280.4	197	83.4	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEWS-59441	DTV AL	CLEVEL	INTSC	LIC		1000.000	D/M	N/C	332.94	260.2	218	42.2	34	0.0	6.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WFDC-169532	DTV AL	ARLING	NTSC	LIC		90.200	D/M	N/C	97.14	280.4	218	62.4	34	0.0	6.0	0	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 125677	BNPTT	HARRIS	LP NTS	APP		4.000	D/M	N/C	125.43	153.3	106	47.3	-43	0.0	6.0	0	UHF	23 +	T+8	LR	F(50,50)	74	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W54BG 69762	BDISTT	MOORE	LP NTS	APP		0.600	D/M	N/C	105.86	125.0	106	19.0	-33	0.0	6.0	0	UHF	29	T+14	LR	F(50,50)	74	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEWS-59441	BMPCD	CLEVEL	DTV	APP		1000.000	D/M	N/C	332.95	260.2	197	63.2	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97415		ASHTA	INTSC A		0.000	D/M	N/C	352.03	288.5	218	70.5	34	0.0	6.0	1	UHF	15 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

WKMR	*34202	DTV AL	MOREH	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	246.15	296.7	218	78.7	34	0.0	6.0	2	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W69CE	73324	BDFCD	TOWAN	LP DTV	C/P	0.034	D/M	Clean	49.40	417.5	197	220.5	15	14.0	10.0	0	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	13392	13392	13392
W22CV	127707	BLTT20	MOORE	LP NTS	LIC	0.035	D/M	Clean	105.86	125.0	106	19.0	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 +	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W18AA	14131	BLTT19	SOUTH	LP NTS	LIC	0.506	D/M	Clean	126.75	166.3	106	60.3	-34	0.0	6.0	0	UHF	18	T+3	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	60084	60084	60084
WDWA	-131044	BLTTL2	LURAY	LP NTS	LIC	150.000	D/M	Clean	113.50	179.7	106	73.7	-43	0.0	6.0	0	UHF	23 -	T+8	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	199	199	199
WVAW	-4687	BDFCD	CHARL	LP DTV	C/P	15.000	D/M	Clean	132.20	215.1	110	105.1	-12	14.0	10.0	0	UHF	16 T	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	0.0%	0.0%	206344	206344	206344
WRPX	-120590	BLCDT2	ROCKY	DTV	LIC	180.000	D/M	Clean	151.78	400.7	197	203.7	15	14.0	10.0	2	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	136769	136769	136769
WCWB	73907	BLCT20	PITTSB	NTSC	LIC	3800.000	D/M	Clean	21.12	136.2	106	30.2	-43	0.0	6.0	1	UHF	22 Z	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	229294	229294	229294
WQEX	41314	BLCT20	PITTSB	NTSC	LIC	661.000	D/M	Clean	12.54	130.8	106	24.8	0	0.0	6.0	1	UHF	16 Z	A+1	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	203693	203693	203693
W29AV	68411	BLTTL1	PITTSB	LP NTS	LIC	5.920	D/M	Clean	12.54	130.8	106	24.8	-33	0.0	6.0	0	UHF	29 +	T+14	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	562797	562797	562797
WNPA	69880	BLCT20	JEANN	NTSC	LIC	3020.000	D/M	Clean	45.17	140.2	106	34.2	-25	0.0	6.0	1	UHF	19 +	T+4	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	134105	134105	134105
WJPW	-68407	BLTTA2	WEIRT	A NTS	LIC	150.000	D/M	Clean	348.33	121.3	106	15.3	-34	0.0	6.0	0	UHF	18 +	T+3	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	49953	49953	49953
WBPA	-110185	BLTTL2	PITTSB	LP NTS	LIC	8.500	D/M	Clean	10.07	135.1	106	29.1	-31	0.0	6.0	0	UHF	30 +	T+15	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	639010	639010	639010
WBPA	-110185	BP TTL2	PITTSB	LP NTS	CP	25.000	D/M	Clean	10.07	135.1	106	29.1	-31	0.0	6.0	0	UHF	30 +	T+15	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	778076	778076	778076
W30CH	130131	BLTTL2	CLARK	LP NTS	LIC	1.000	D/M	Clean	274.22	3.8	106	-102.2	-31	0.0	6.0	0	UHF	30 -	T+15	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	10164	10164	10164
W22CY	125359	BLTTL2	CLARK	LP NTS	LIC	13.000	D/M	Clean	171.30	2.5	106	-103.5	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 -	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	46189	46189	46189
WBRA	-5981	BLET19	ROAN	NTSC	LIC	1820.000	D/M	Clean	176.86	234.1	218	16.1	34	0.0	6.0	2	UHF	15 +	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	589544	589544	589544
WIVN	-L 131008	BLTTL2	NEWCC	LP NTS	LIC	74.000	D/M	Clean	319.38	156.3	106	50.3	-33	0.0	6.0	0	UHF	29 +	T+14	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	25400	25400	25400
NEW	131159	BNPTT1	NEWCC	LP NTS	CP	60.000	D/M	Clean	314.79	152.5	106	46.5	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 -	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	16265	16265	16265
WDLI	67893	BLCT25	CANTON	NTSC	LIC	437.000	D/M	Clean	334.60	191.6	106	85.6	-28	0.0	6.0	1	UHF	17 -	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	128525	128525	128525
WFDC	-169532	BLCDT2	ARLING	DTV	LIC	325.000	D/M	Clean	97.14	280.4	197	83.4	15	14.0	10.0	1	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	606014	606014	606014
WHIZ	-T61216	BMLCT2	ZANES	NTSC	LIC	589.000	D/M	Clean	296.43	160.5	106	54.5	-34	0.0	6.0	1	UHF	18 -	T+3	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	333719	333719	333719
W22CU	125125	BLTTL2	MARIE	LP NTS	LIC	2.020	D/M	Clean	277.28	99.8	106	-6.2	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 Z	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	16268	16268	16268
W22CU	125125	BP TTL2	MARIE	LP NTS	CP	150.000	D/M	Clean	267.48	94.6	106	-11.4	-43	0.0	6.0	0	UHF	22 Z	T+7	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	103965	103965	103965
WLPX	-173189	BLCT19	CHARL	NTSC	LIC	5000.000	D/M	Clean	234.70	157.5	106	51.5	-33	0.0	6.0	1	UHF	29 Z	T+14	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	466696	466696	466696
WKMR	-34202	BLEDT2	MOREH	DTV	LIC	51.400	D/M	Clean	246.14	296.7	197	99.7	15	14.0	10.0	2	UHF	15	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	0.0%	0.0%	271867	271867	271867
WLYH	-123338	BMLCT1	LANCA	NTSC	LIC	1050.000	D/M	Clean	70.66	344.8	218	126.8	34	0.0	6.0	0	UHF	15	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	179836	179836	179836
W17AL	26021	BLTT19	MATHIA	LP NTS	LIC	1.620	D/M	Clean	113.25	132.1	106	26.1	-28	0.0	6.0	0	UHF	17 Z	T+2	LR	F(50,50)	74	-	-	0.0%	0.0%	924	924	924
	97416		CLEVE	ILM T-B/		0.000	D	Clean	334.63	271.6	250	21.6	-	-	-	0	UHF	15 Z	Co	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97342		CLEVE	ILM T-B/		0.000	D	Clean	334.63	271.6	176	95.6	-	-	-	0	UHF	14 Z	A-1	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97403		DETRO	ILM T-B/		0.000	D	Clean	326.43	408.8	250	158.8	-	-	-	0	UHF	15 Z	Co	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W16BT	67988	BLTT20	ZANES	LP NTS	LIC	22.700	C/M	Clean	297.45	159.8	245	128.1	0	0.0	6.0	0	UHF	16 -	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W14CU	49407	BLTTL2	HUNTIN	LP NTS	LIC	50.000	C/M	Clean	242.44	206.5	245	162.1	0	0.0	6.0	0	UHF	14 Z	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W15AD	26022	BLTT19	WARDE	LP NTS	LIC	2.400	C/M	Clean	95.50	161.5	245	86.2	34	0.0	6.0	0	UHF	15 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W69CE	73324	BP TTL2	TOWAN	LP NTS	CP	0.688	C/M	Clean	49.40	417.5	245	355.9	34	0.0	6.0	0	UHF	15 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127943	BNPTTL	WOODS	LP NTS	APP	40.000	C/M	Clean	107.08	158.6	245	132.1	0	0.0	6.0	0	UHF	14 +	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

WAZC-1	14130	BLTTL2	LURAY	LP NTSLIC		2.100	C/M	Clear	116.10	163.0	245	146.2	0	0.0	6.0	0	UHF	16 -	A+1	LR	F(50,50	74	F(50,10	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W14CY	129261	BLTTL2	CHARL	LP NTSLIC		15.000	C/M	Clear	118.60	186.7	245	161.6	0	0.0	6.0	0	UHF	14 Z	A-1	LR	F(50,50	74	F(50,10	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W23BH	36921	BLTTL2	CHARL	LP NTSLIC		22.900	C/M	Clear	229.29	156.0	245	123.2	0	0.0	6.0	0	UHF	16 -	A+1	LR	F(50,50	74	F(50,10	64	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C